

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025

#### I. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020:

##### 1. Kết quả thực hiện:

Thực hiện Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 21/12/2016 của HĐND huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp huyện; Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND huyện (nay là thị xã) về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách cấp huyện; Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 29/7/2019 của HĐND huyện (nay là thị xã) về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp huyện (đợt 2), Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (đợt 3). UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 12234/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 2936/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 (đợt 2), Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (đợt 3) cho các đơn vị, địa phương thực hiện. Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 triển khai thực hiện đạt được kết quả như sau:

Tổng vốn đầu tư công ngân sách cấp thị xã giai đoạn 2016-2020 là 763.475 triệu đồng, đã thực hiện giải ngân giai đoạn 2016 - 2020 là 711.561 triệu đồng, đạt 93,2% so với kế hoạch vốn được duyệt, cụ thể các nguồn vốn thực hiện giải ngân như sau:

- Vốn đầu tư theo phân cấp từ ngân sách tỉnh thực hiện là 127.126 triệu đồng, đạt 99,9% so với kế hoạch vốn giao: 127.132 triệu đồng.
- Vốn thu từ quỹ đất thực hiện là 198.521 triệu đồng, đạt 99,6 % so với kế hoạch vốn giao: 199.262 triệu đồng.
- Nguồn vốn cân đối ngân sách thị xã thực hiện là 229.853 triệu đồng, đạt 94% so với kế hoạch vốn giao: 244.291 triệu đồng.

- Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu và vốn tài trợ thực hiện là 156.061 triệu đồng, đạt 81% so với kế hoạch vốn giao: 192.790 triệu đồng.

Tổng số dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 131 dự án ( bao gồm 36 dự án chuyển tiếp sang đoạn 2016-2020 và 95 dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020). Kết quả thực hiện như sau:

+ Số dự án đã hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020 là 107 dự án.

+ Số dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 – 2025 là 24 dự án.

( Chi tiết theo biểu số 02 )

## **2. Tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản**

Thời gian qua, UBND thị xã đã thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng từ nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ, yêu cầu các địa phương, đơn vị rà soát số liệu nợ đọng và xây dựng kế hoạch, lộ trình xử lý nợ đọng và tăng cường công tác quản lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Hàng năm, ưu tiên bố trí nguồn vốn để trả nợ các công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, từng bước giảm dần nợ đọng xây dựng cơ bản.

Đến ngày 31/12/2020, tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản là 31.541 triệu đồng với 18 dự án, trong đó: nguồn vốn ngân sách thị xã là 12.834 triệu đồng với 9 dự án; nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác: 18.707 triệu đồng với 9 dự án.

( Chi tiết theo biểu số 01 )

## **3. Đánh giá chung.**

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 là kỳ kế hoạch trung hạn đầu tiên áp dụng Luật Đầu tư công, đã thay đổi toàn diện và tích cực trong công tác phân bổ nguồn lực, công tác điều hành, tổ chức thực hiện dự án, khắc phục tình trạng quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư khi chưa thẩm định khả năng cân đối vốn, giảm mạnh việc đầu tư vượt kế hoạch;

- Việc bố trí nguồn vốn hàng năm trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2020 đã ưu tiên để trả nợ đọng xây dựng cơ bản nên số nợ đọng xây dựng cơ bản đối với ngân sách thị xã đã được kiểm soát.

Bên cạnh một số kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế sau:

- Để đạt chuẩn nông thôn mới nên một số xã đã đầu tư xây dựng nhiều công trình nhưng chưa xác định được nguồn lực dẫn đến nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tiến độ giải phóng mặt bằng một số công trình trên địa bàn còn chậm, công tác bố trí đất tái định cư cho các hộ dân gặp nhiều vướng mắc, vượt thẩm quyền xử lý của địa phương.

- Trách nhiệm của một số Chủ đầu tư trong công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng còn hạn chế, chậm giải ngân kế hoạch vốn hoặc không giải ngân hết

kế hoạch vốn dẫn đến nhiều dự án phải kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn sang năm sau, nợ tạm ứng quá hạn vẫn còn nhiều.

- Chưa thực hiện xử phạt nghiêm minh trong việc quản lý, giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của nhà nước.

- Chất lượng tư vấn, khảo sát, thiết kế lập dự án ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư còn yếu kém, thiếu trách nhiệm, công tác khảo sát ban đầu thiếu chính xác, không đầy đủ các yếu tố nên khi dự án triển khai thi công gặp nhiều vướng mắc so với thiết kế được duyệt phải điều chỉnh làm chậm tiến độ.

## **II. Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025.**

Căn cứ theo quy định của Luật đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2021/NQ-HĐND ngày 8/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021- 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 06/11/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ khóa XI, kỳ họp thứ 17 về việc thống nhất danh mục công trình khởi công mới cho kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của ngân sách cấp thị xã;

UBND thị xã xây dựng Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã như sau:

### **1. Về mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và định hướng đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025**

#### **a. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025:**

- Thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXI. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy truyền thống anh hùng cách mạng và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh, huy động các nguồn lực để xây dựng thị xã Đức Phổ có kinh tế phát triển bền vững, kết cấu hạ tầng đồng bộ; văn hóa – xã hội phát triển toàn diện, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; giữ vững quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 5 năm đạt từ 10-12%. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm đạt 35.000 tỷ đồng. Hàng năm, thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn cao hơn từ 5% - 7% so với chỉ tiêu tỉnh giao. Phấn đấu đến năm 2025, cơ cấu kinh tế đạt: Thương mại - dịch vụ 45%; công nghiệp - xây dựng 45%; nông - lâm - ngư nghiệp 10%.

- Các nhiệm vụ đột phá và trọng tâm: (1) Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ

đột phá xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị. (2) Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, kinh tế biển. (3) Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. (4) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị của Thị xã.

#### **b. Mục tiêu, định hướng đầu tư giai đoạn 2021 – 2025**

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và định hướng phát triển kinh tế - xã hội thị xã đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Đức Phổ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025, trên cơ sở đảm bảo cân đối các nguồn lực, từng bước đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, hiện đại, sớm hoàn thành đưa các công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả thực tế. Ưu tiên tập trung đầu tư cho các dự án quan trọng, có sức lan tỏa, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách, khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải kéo dài, giảm tối đa số lượng dự án khởi công mới.

#### **2. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025:**

Việc phân bổ kế hoạch đầu tư công phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công; Luật Ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công của thị xã.

Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn đầu tư công, góp phần tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

#### **3. Thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư công trung hạn 2021 – 2025**

a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) theo quy định tại khoản 4, Điều 101, Luật Đầu tư công;

b) Phân bổ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

c) Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch;

d) Phân bổ vốn cho các dự án khởi công mới đáp ứng theo quy định tại

khoản 5, Điều 51, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

#### 4. Phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021 – 2025

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 – 2025 của ngân sách cấp thị xã: 2.080.000 triệu đồng:

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025	
		Tổng vốn (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh phân cấp cho ngân sách thị xã	227.525	10,94
2	Vốn trong cân đối ngân sách thị xã	300.000	14,42
3	Vốn thu từ quỹ đất	652.475	31,37
4	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ, vốn khác	900.000	43,27
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.080.000</b>	<b>100</b>

2. Phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách giai đoạn 2021 - 2025:

2.1) Cơ cấu phân bổ vốn đầu tư các công trình theo thời gian:

TT	Nội dung	Mức vốn đầu tư (Triệu đồng)
1	Trả nợ khối lượng xây dựng cơ bản các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 2020 trở về trước	31.541
2	Công trình chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025	153.819
3	Công trình Khởi công mới giai đoạn 2021-2025	1.813.347
4	Bố trí vốn đối ứng xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	68.260
5	Dự phòng	13.033
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.080.000</b>

2.2) Cơ cấu phân bổ vốn theo từng ngành, lĩnh vực so với công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025:

- Ngành giao thông 745.000 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 41,08%.
- Ngành Thủy lợi 380.400 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 20,98%.
- Ngành Giáo dục và Đào tạo 186.860 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 10,3%.

- Ngành Văn hóa -thông tin: 32.500 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 1,79%.
- Ngành Hạ tầng -kỹ thuật: 414.807 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 22,88 %.
- Quy hoạch: 53.780 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2,97 %.

### 5. Giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn

- Bám sát các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của thị xã. Quán triệt quan điểm tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển để đảm bảo nguồn lực theo đúng kế hoạch trung hạn.

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đấu giá các dự án khai thác quỹ đất để tăng thu tiền sử dụng đất.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công, thực hiện kỹ công tác chuẩn bị đầu tư, giao kế hoạch và giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm của Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi nhiệm vụ giải trình, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Đẩy mạnh việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ phát triển. Tích cực trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Vốn đầu tư công đóng vai trò dẫn dắt, là vốn môi để thu hút tối các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác nhằm mục tiêu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập trung chỉ đạo, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025.

- Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Quá trình triển khai thực hiện, kịp thời rà soát, đánh giá để điều chỉnh, loại bỏ những dự án kém hiệu quả hoặc chưa thật sự cần thiết, để ưu tiên vốn cho các dự án cấp bách, trọng điểm, có tính chất kết nối, lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, UBND thị xã kính báo cáo. /...ml

Nơi nhận : *ml*

- Ban Thường vụ Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Ban Kinh tế - xã hội;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Vũ Minh Tâm

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2016-2020

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025
					Tổng số	Trong đó: Ns thị xã	Tổng số	Trong đó: Ns thị xã	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>229.240</b>	<b>113.131</b>	<b>180.871</b>	<b>91.579</b>	<b>31.541</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn vốn ngân sách thị xã</b>				<b>184.716</b>	<b>113.131</b>	<b>160.985</b>	<b>91.579</b>	<b>12.834</b>
1	Đường QL1A - Phố Vinh	Phố Minh	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2011-2020	81.000	16.200	76.173	11.356	233
2	Quốc lộ 1A - Đài truyền thanh	Nguyễn Nghiêm	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2009-2019	16.762	9.977	14.461	9.872	105
3	Trường Mầm non Phố Quang (Điểm trường thôn Hải Tân)	Phố Quang	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2019-2020	3.906	3.906	2.906	2.906	853
4	Trường Mầm non Phố Thuận (Điểm trường thôn Mỹ Thuận)	Phố Thuận	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2019-2020	4.469	4.469	3.335	3.335	989

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Lũy kê vốn đã bỏ tới đến hết năm 2020		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025
					Tổng số	Trong đó: Ns thị xã	Tổng số	Trong đó: Ns thị xã	
5	KDC Gò Cát ông Triều	Phổ cường	UBND xã Phổ cường	2017-2019	9.855	9.855	5.000	5.000	4.370
6	KDC Gò Cát Dừa	Phổ cường	UBND xã Phổ cường	2017-2019	14.772	14.772	10.461	10.461	3.434
7	KDC Bao Điện xã Phổ An	Phổ An	UBND xã Phổ An	2018-2020	14.800	14.800	13.400	13.400	837
8	Cầu Hải Tân và đường dẫn	Phổ Quang, Phổ Minh	Ban QLDA DTXD và PTQP	2019-2020	36.000	36.000	32.400	32.400	1.925
9	San lấp mặt bằng để Giáo xứ Bàu Góc xây dựng Nhà thờ công Giáo Trà Cầu	Phổ Văn	Ban QLDA DTXD và PTQP	2019-2020	3.152	3.152	2.849	2.849	88
II	<b>Nguồn vốn khác</b>				<b>3.162</b>	<b>0</b>	<b>1.930</b>	<b>0</b>	<b>1.232</b>
10	Khu sân vườn nhà làm việc UBND huyện Đức Phổ; Hàng mục: Xây dựng mới Phủ Diêu.	Nguyễn Nghiêm	Văn phòng thị xã	2010-2011	3.162		1.930		1.232



TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bỏ trí đến hết năm 2020		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025
					Tổng số	Trong đó: Ns thị xã	Tổng số	Trong đó: Ns thị xã	
III	Nguồn vốn thu từ các Khu TĐC của dự án BOT (kể cả nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ)				41.362	0	17.956	0	17.475
11	Khu tái định cư Gò Cờ Trong	Phổ Thuận	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2015-2017	3.873		1.031		2.063
12	Khu tái định cư Đồng Nã	Phổ Thuận	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2015-2017	11.828		7.080		3.211
13	Khu tái định cư Đồng Cây Cao	Phổ Thuận	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2015-2017	8.940		2.715		5.246
14	Khu tái định cư Xóm 14 (phía Nam)	Phổ Thuận	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2015-2017	2.617		443		1.733
15	Khu tái định cư Xóm 14 (phía Bắc)	Phổ Thuận	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2015-2017	3.068		2.581		88
16	Khu tái định cư Lô 2	Phổ Văn	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2015-2017	6.571		3.105		2.664

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Lũy kê vốn đã bỏ trí đến hết năm 2020		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025
					Tổng số	Trong đó: Ns thị xã	Tổng số	Trong đó: Ns thị xã	
17	Khu tái định cư Rộc Khái	Phố Văn	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2015-2017	4.037		1.000		2.073
18	Di dời Đường điện 22kV khu tái định cư Gò Cò Trong	Phố Thuận	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2015-2017	428		0		398

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP GIAI ĐOẠN 2021-2025

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bỏ tới đến hết năm 2020 ngân sách thị xã	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025
					Tổng số	Trong đó: NS thị xã		
	Tổng cộng				411.113	287.083	125.583	153.819
1	Công trình Hồ chứa nước Cây Xoài	Phố Thạnh	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2011-2021	60.006	12.001	3.575	8.425
2	Kênh tưới Đập Đồng Đỏ	Phố Minh, Phố Vinh	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2019-2021	7.994	7.994	6.090	1.530
3	Đường Đức Phó - Phố Khánh (Giai đoạn 2)	Phố Khánh Phố Vinh	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2020-2021	14.995	14.995	6.000	7.849
4	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường tỉnh lộ ĐT.627B đoạn Phố An - Phố Quang	Phố An, Phố Quang	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2020-2021	5.776	5.776	3.000	2.255
5	Hệ thống thoát nước tuyến đường Đỗ Quang Thắng và Huỳnh Công Thiệu	Nguyễn Nghiêm	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2020-2021	6.500	6.500	2.600	1.923

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bỏ tới đến hết năm 2020 ngân sách thị xã	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025
					Tổng số	Trong đó: NS thị xã		
6	Công trình đường QL1A - Mỹ Á - KCN Phố Phong (GD1)	Nguyễn nghiên	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2011-2021	45.156	9.031	0	9.031
7	Đường Võ Trung Thành đến giáp đường tránh Đông (nút 24)	Phổ Minh	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2017-2021	49.900	10.000		10.000
8	Trồng cây xanh cảnh quang tại Núi Giàng	Nguyễn nghiên, Phổ Minh	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2016-2021	15.630	15.630	14.569	545
9	Tuyến đường Phạm Hữu Nhật; Lý tính: KM0+303-KM0+654,41	Nguyễn nghiên	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2017-2021	14.985	14.985	10.079	4.906
10	Đoạn đường Phạm Văn Đồng giáp tuyến đường Trần Hưng Đạo	Nguyễn nghiên	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2018-2021	14.773	14.773	6.448	8.325
11	Khoi thông, cải tạo dòng chảy sông Cầu Bàu huyện Đức Phổ (GD 1)	Phổ Hòa	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2019-2021	14.995	14.995	12.000	2.995
12	Công trình Cầu Đập Mò Côi và đường dẫn	Phổ Nhơn	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2020-2021	19.470	19.470	8.600	10.870

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bỏ tới đến hết năm 2020 ngân sách thị xã	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025
					Tổng số	Trong đó: NS thị xã		
13	Tuyến đường QL1 - Bến Bè	Phố Ninh, Phố Nhon	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2020-2021	12.000	12.000	4.800	7.200
14	Đường Phố Thuận - Phố Nhon (Giai đoạn 2)	Phố Thuận	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2020-2021	9.634	9.634	3.900	3.633
15	Tuyến đường Võ Thị Sáu	Phố Minh	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2020-2021	10.000	10.000	3.601	6.399
16	Cầu Nguyễn Văn Giá và đường dẫn	Phố Cường	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2020-2021	5.000	5.000	2.000	3.000
17	Tuyến đường Chu Văn An	Nguyễn Nghiêm	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2020-2021	5.500	5.500	2.800	1.656
18	Trường mầm non Phố Châu (04 phòng học)	Phố Châu	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2020-2021	5.103	5.103	1.600	3.503
19	Khắc phục khẩn cấp hư hỏng các công trình do cơn bão số 9, số 10 gây ra trên địa bàn thị xã năm 2020	Phòng Quản lý đô thị	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2020-2021	9.800	9.800	1.686	8.114

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bỏ trị đến hết năm 2020 ngân sách thị xã	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025
					Tổng số	Trong đó: NS thị xã		
20	Đường Trà Cầu - Km7 (QL24) (Giai đoạn 2)	Phố Văn, Phố Thuận	Ban QLDA ĐTXD và PTQB	2020-2021	14.997	14.997	2.000	12.997
21	Đầu tư xây dựng hạ tầng khu xử lý liên hợp chất thải rắn thị xã Đức Phổ; Hạng mục: Đường dẫn đường Đức Phổ - Km 7(QL24)giai đoạn 2	Phố Nhơn	Ban QLDA ĐTXD và PTQB	2020-2021	14.995	14.995	2.000	12.995
22	Cầu Bến Bè	Phố Nhơn	Ban QLDA ĐTXD và PTQB	2020-2021	19.404	19.404	3.000	16.404
23	Đầu tư khẩn cấp công trình kè chống sạt lở bờ tả sông thoa, đoạn qua phường Phố Quang, thị xã Đức Phổ	Phố Quang	Ban QLDA ĐTXD và PTQB	2020-2021	14.500	14.500	13.000	1.500
24	Hệ thống thoát nước trung tâm đô thị Đức Phổ	Nguyễn Nghiêm	Ban QLDA ĐTXD và PTQB	2019-2021	20.000	20.000	12.236	7.764

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI  
TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2021 - 2025**

*Đơn vị: Triệu đồng*

ST T	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Cơ quan đề xuất	địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch bố trí vốn 2021-2025			Tỷ lệ
							Tổng cộng	NS thị xã	NS cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn khác	
1	2			3	4	5				
	<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>1.813.347</b>	<b>913.347</b>	<b>900.000</b>	<b>91</b>
<b>A</b>	<b>DANH MỤC ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO KẾ HOẠCH VỐN</b>					<b>1.566.885</b>	<b>1.430.160</b>	<b>735.160</b>	<b>695.000</b>	<b>91</b>
<b>I</b>	<b>NGÀNH GIAO THÔNG</b>					<b>819.100</b>	<b>730.600</b>	<b>265.600</b>	<b>465.000</b>	<b>89</b>
	<i>Dự kiến đưa vào KCM năm 2022-2025</i>									
1	Đường Huỳnh Thúc Kháng nối dài	C	Phòng Quản lý đô thị	Nguyễn Nghiem, Phố Hòa	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	40.000	40.000	20.000	20.000	100
2	Đường Huỳnh Công Thiệu	B	Phòng Quản lý đô thị	Phổ Minh, Phố Ninh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	100.000	100.000	50.000	50.000	100
3	Cầu Sộp và đường dẫn	C	Phòng Quản lý đô thị	Phổ Phong	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	10.000	10.000		10.000	100
4	Cầu Đập Giảng	C	Phòng Quản lý đô thị	Phổ Minh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	9.500	9.500	9.500	9.500	100
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến Đường Đức Phổ -Phố Khánh (ĐH.47) (các đoạn còn lại)	C	Phòng Quản lý đô thị	các xã, phường	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	11.200	11.200	11.200	11.200	100

ST T	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Cơ quan đề xuất	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch bố trí vốn 2021-2025			Tỷ lệ
							Tổng cộng	NS thị xã	NS cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn khác	
6	Cầu Suối Đục	C	Phòng Quản lý đô thị	Phố Nhơn	UBND xã Phố Nhơn	4.000	4.000	4.000		100
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Mỹ Trang - Phố Khánh	C	Phòng Quản lý đô thị	Phố Khánh, Phố Cường	BQL DA DTXD và PTQĐ	21.000	16.800	16.800		80
8	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Phố Minh - Phố Văn (đoạn Phố Văn)	C	Phòng Quản lý đô thị	Phố Văn	Ban QLDA DTXD và PTQĐ	6.500	6.500	6.500		100
9	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Phố Thuận – Phố Nhơn (đoạn qua địa bàn xã Phố Nhơn)	C	Phòng Quản lý đô thị	Phố Nhơn	Ban QLDA DTXD và PTQĐ	4.300	4.300	4.300		100
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến Đường Phố An -Phố Phong (ĐH.42) (đoạn Phố Phong).	C	Phòng Quản lý đô thị	Phố Phong,	Ban QLDA DTXD và PTQĐ	5.600	5.600	5.600		100
11	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường huyện (Núi Bầu - Liệt Sơn)	C	Phòng Quản lý đô thị	Phố Hòa	Ban QLDA DTXD và PTQĐ	7.000	7.000	7.000		100
12	Đường Huỳnh Công Thiệu nói dài (giai đoạn 2)	C	Phòng Quản lý đô thị	Phố Minh, Phố Ninh	UBND Thị xã	100.000	80.000	80.000		80



ST T	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Cơ quan đề xuất	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch bố trí vốn 2021-2025			Tỷ lệ
							Tổng cộng	NS thị xã	NS cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn khác	
13	Đường Phố Hòa - Phố Vinh (đoạn Nguyễn Tất Thành - Phố Vinh)	C	Phòng Quản lý đô thị	Phố Minh, Phố Vinh	UBND Thị xã	180.000	155.600	41.900	113.700	86
14	Đầu tư hạ tầng Khu dân cư Làng Cá Sa Huỳnh (những đoạn còn lại)	C	Phòng Quản lý đô thị	Phố Thanh	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	11.000	8.800	8.800	0	80
15	Cầu Thanh Đức	B	Phòng Quản lý đô thị	Phố Thanh	UBND Thị xã	185.000	166.500	0	166.500	90
16	Cầu Đò Móc và đường dẫn	C	Phòng Quản lý đô thị	Phố Văn, Phố Quang	UBND Thị xã	96.000	76.800	0	76.800	80
17	Đường Xó Viết Nghệ Tĩnh (giai đoạn 2)	C	Phòng Quản lý đô thị	Nguyễn Nghiêm	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	28.000	28.000	0	28.000	100
<b>II</b>	<b>NGÀNH THỦY LỢI</b>					<b>187.400</b>	<b>175.400</b>	<b>33.400</b>	<b>142.000</b>	<b>94</b>
	<i>Được đưa vào KCM năm 2021</i>									
1	Kênh đập Đồng Đò (giai đoạn 2)	C	Phòng Kinh tế	Phố Minh, Phố Vinh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	7.900	7.900	7.900	7.900	100

ST T	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Cơ quan đề xuất	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch bố trí vốn 2021-2025				Tỷ lệ
							Tổng cộng	NS thị xã	NS cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn khác		
2	Hồ chứa nước Bàu Đen và hệ thống mương tưới	C	Phòng Kinh tế	Phố Cường	BQL DA ĐTXD và PTQB	75.000	65.000	0	65.000	87	
3	Kè chống sạt lở Sông Lò Bó	C	Phòng Kinh tế	Phường Phố Hòa	BQL DA ĐTXD và PTQB	15.000	15.000	0	15.000	100	
	<i>Dự kiến đưa vào KCM năm 2022-2025</i>							0	0		
4	Kè chống sạt lở bờ sông Trà Cầu	C	Phòng Kinh tế	Phố Ninh, Phố Minh	BQL DA ĐTXD và PTQB	50.000	50.000	0	50.000	100	
5	Đập Giàng	C	Phòng Kinh tế	Phường Phố Minh	Phố Minh	2.500	2.500	2.500	0	100	
6	Kênh thoát nước chống ngập úng Đồng Lau	C	Phòng Kinh tế	Phố Khánh	BQL DA ĐTXD và PTQB	8.000	8.000	8.000	0	100	
7	Nâng cấp Đập Ró	C	Phòng Kinh tế	Phường Phố Minh	BQL DA ĐTXD và PTQB	7.000	7.000	7.000	0	100	
8	Hệ thống thoát lũ từ đầm Lâm Bình ra sông Trường	C	Phòng Kinh tế	Phố Cường, Phố Vinh	BQL DA ĐTXD và PTQB	0	0	0	0	0	

ST T	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Cơ quan đề xuất	địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch bố trí vốn 2021-2025			Tỷ lệ
							Tổng cộng	NS thị xã	NS cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn khác	
9	Nâng cấp đập Mồ Côi	C	Phòng Kinh tế	Xã Phổ Thuận	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	0	0	0	0	
10	Chỉnh trị dòng chảy sông Trà Cầu	C	Phòng Kinh tế	Phổ Minh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	0	0	0		
11	Đập ngăn giữ nước, khơi thông dòng chảy và kè chống sạt lở suối Cầu Gạch	C	Phòng Kinh tế	Phổ Cường	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	10.000	8.000	0	80	
12	Khắc phục khẩn cấp để chống sạt lở bờ suối Biện Nhĩ xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ	C	Phòng Kinh tế	Phổ Phong	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	12.000	12.000	0	100	
III	<b>NGÀNH HẠ TẦNG - KỸ THUẬT</b>					<b>280.385</b>	<b>202.080</b>	<b>63.000</b>	<b>95</b>	
	<i>Được đưa vào KCM năm 2021</i>						0			
1	Hệ thống thoát nước đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Nghiêm đến giáp điểm đầu giai đoạn 1)	C	Phòng Quản lý đô thị	Nguyễn Nghiêm	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	14.000	14.000	14.000	100	
	<i>Dự kiến đưa vào KCM năm 2022-2025</i>					0	0			

ST T	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Cơ quan đề xuất	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch bố trí vốn 2021-2025			Tỷ lệ
							Tổng cộng	NS thị xã	NS cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn khác	
2	Đầu tư hạ tầng các Khu dân cư bán đấu giá	C	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	các xã, phường	BQL DA ĐTXD và PTQĐ					
2.1	Khu dân cư dọc 2 bên đường bê tông An Lợi – Phường Hạ xã Phố Nhon.		BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Nhon	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	5.500	5.500	5.500	100	
2.2	Khu dân cư Hàng Nghĩa xã Phố Phong		BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Nhon	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	3.400	3.400	3.400	100	
2.3	Khu dân cư phía Nam đường Lê Thánh Tôn		BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Nhon	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	42.600	42.600	42.600	100	
2.4	Khu dân cư đường Phạm Hữu Nhật		BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Nhon	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	35.000	35.000	35.000	100	
3	Hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn Thị xã Đức Phổ (khu vực nội thị)	C	Phòng Quản lý đô thị	các xã, phường	Phòng Quản lý đô thị	14.950	14.950	14.950	100	
4	Đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất rắn của Thị xã	C	Phòng Quản lý đô thị	Phố Nhon	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	14.995	14.995	14.995	100	
5	Đầu tư các nghĩa trang nhân dân trên địa bàn thị xã	C	Phòng Quản lý đô thị	Phố Khánh, Phố Cường	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	14.990	14.990	14.990	100	
6	Hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn Thị xã Đức Phổ (các đoạn trên QL)	C	Phòng Quản lý đô thị	các xã, phường	Phòng Quản lý đô thị	14.950	14.950	14.950		
7	Công viên, cây xanh các phường trên địa bàn Thị xã	C	Phòng Quản lý đô thị	các phường	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	20.000	16.000	16.000	80	

ST T	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Cơ quan đề xuất	địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch bố trí vốn 2021-2025			Tỷ lệ
							Tổng cộng	NS thị xã	NS cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn khác	
8	Hệ thống thoát nước khu vực đô thị (từ cầu Bàu đến Sông Trường)	C	Phòng Quản lý đô thị	Nguyễn Nghiễm, Phố Hòa, Phố Minh	UBND Thị xã	100.000	88.695	25.695	63.000	89
IV	NGÀNH VĂN HÓA- TT					50.000	32.500	32.500	0	65
1	Nâng cấp, cải tạo Khu tưởng niệm Liệt sĩ	C	Phòng Lao động TB&XH	Nguyễn Nghiễm	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	11.000	11.000	11.000		100
2	Hạ tầng khu di tích Liên trí Dục Nguyệt	C	Phòng Văn hóa - Thông tin	Phố Thuận	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	4.000	4.000	4.000		100
3	Xây dựng Khu trung tâm thể dục thể thao thị xã	C	Phòng Văn hóa - Thông tin	Nguyễn Nghiễm, Phố Hòa	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	35.000	17.500	17.500		50
IV	NGÀNH GIÁO DỤC					174.000	172.800	172.800	0	99
	<i>Được đưa vào KCM năm 2021</i>	C					0			
1	Trường Mầm non Nguyễn Nghiễm; Hạng mục: 06 phòng học, nhà bếp, sân vườn	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nguyễn Nghiễm	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	6.000	6.000	6.000		100
2	Trường Mầm non Phố Nhon; Hạng mục: 06 phòng học, nhà hiệu bộ, sân nền, tường rào công ngõ.	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Nhon	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	13.500	13.500	13.500		100

ST T	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Cơ quan đề xuất	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch bố trí vốn 2021-2025			Tỷ lệ
							Tổng cộng	NS thị xã	NS cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn khác	
3	Trường Mầm non Phố Châu; Hàng mục: Nhà hiệu bộ, nhà ăn, tường rào và sân vườn	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Châu	Ban QLDA BTEXD và PTQB	6.000	6.000	6.000	100	
	<i>Dự kiến đưa vào KCM năm 2022-2025</i>	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo							
4	Xây dựng 12 phòng học của Trung tâm GDTX-GDNN	C	Trung tâm GDTX-GDNN	Nguyễn nghiêm	Ban QLDA BTEXD và PTQB	14.000	14.000	14.000	100	
5	Trường Mầm non Phố Thuận; Hàng mục: Nhà hiệu bộ và sân vườn; 2 phòng (Giáo dục thể chất, giáo dục	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Thuận	Ban QLDA BTEXD và PTQB	7.000	7.000	7.000	100	
6	Trường Mầm non Phố Văn; Hàng mục: 04 phòng (Giáo dục thể chất, Giáo dục nghệ thuật, 02 phòng học), nhà	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Văn	Ban QLDA BTEXD và PTQB	9.200	9.200	9.200	100	
7	Trường TH Nguyễn Nghiêm; Xây dựng 06 phòng học và 02 phòng bộ môn	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nguyễn Nghiêm	Ban QLDA BTEXD và PTQB	7.000	7.000	7.000	100	
8	Trường THCS Nguyễn Nghiêm; Hàng mục: Xây dựng mới 04 phòng bộ môn; nhà vệ sinh, tường rào, cổng	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nguyễn Nghiêm	Ban QLDA BTEXD và PTQB	6.000	6.000	6.000	100	

ST T	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Cơ quan đề xuất	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch			Tỷ lệ
							Tổng cộng	NS thị xã	NS cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn khác	
9	Trường Tiểu học Phố Vinh; Hạng mục: Xây dựng mới 04 phòng bộ môn	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Vinh	Ban QLDA ĐTXD và PTQE	3.200	3.200		100	
10	Trường TH Phố Nhon; Hạng mục: 04 phòng học, 02 phòng bộ môn, sân vườn	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Nhon	Ban QLDA ĐTXD và PTQE	5.800	5.800		100	
11	Trường THCS Phố Thạnh; Hạng mục: Xây dựng mới 12 phòng học, hệ thống PCCC ngoài nhà	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Thạnh	Ban QLDA ĐTXD và PTQE	13.000	13.000		100	
12	Trường MN Phố Nhon; Hạng mục: sân vườn	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Nhon	Ban QLDA ĐTXD và PTQE	1.500	1.500		100	
13	Trường TH số 3 Phố Thạnh; Hạng mục: 06 phòng học bộ môn và nhà hiệu bộ	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Thạnh	Ban QLDA ĐTXD và PTQE	8.500	8.500		100	
14	Trường Tiểu học số 2 Phố Thạnh; Hạng mục: 4 phòng bộ môn và nhà hiệu bộ, nhà vệ sinh	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Thạnh	Ban QLDA ĐTXD và PTQE	9.000	9.000		100	
15	Trường THCS Phố Nhon; Hạng mục: 04 phòng bộ môn	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Nhon	Ban QLDA ĐTXD và PTQE	5.500	5.500		100	

ST T	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Cơ quan đề xuất	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch bố trí vốn 2021-2025			Tỷ lệ
							Tổng cộng	NS thị xã	NS cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn khác	
16	Trường THCS Phố Ninh; Hạng mục: Xây dựng mới 06 phòng học và nhà vệ sinh	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Ninh	Ban QLDA BTXD và PTQĐ	5.500	5.500	5.500		100
17	Trường Mầm non Phố Minh; Hạng mục: Xây dựng mới: 02 phòng: ( 01 Giáo dục thể chất, 01 Giáo dục Nghệ thuật).	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Minh	Ban QLDA BTXD và PTQĐ	1.900	1.900	1.900		100
18	Trường Mầm non Phố An; Hạng mục: 02 phòng: 01 Giáo dục thể chất, 01 Giáo dục Nghệ thuật.	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố An	Ban QLDA BTXD và PTQĐ	1.900	1.900	1.900		100
19	Trường TH số 1 Phố Thanh; hạng mục Xây dựng mới 04 phòng bộ môn	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Thanh	Ban QLDA BTXD và PTQĐ	4.000	4.000	4.000		100
20	Trường THCS Nguyễn Nghiem; Hạng mục: Xây dựng mới 08 phòng học, nhà đa năng	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nguyễn Nghiem	Ban QLDA BTXD và PTQĐ	12.500	12.500	12.500		100
21	Trường TH Phố Khánh; Hạng mục: Nhà hiệu bộ, nhà đa năng	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Khánh	Ban QLDA BTXD và PTQĐ	11.000	11.000	11.000		100



ST T	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Cơ quan đề xuất	địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch bố trí vốn 2021-2025			Tỷ lệ
							Tổng cộng	NS thị xã	NS cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn khác	
22	Trường Tiểu học Phố Vãn; Hạng mục: 04 phòng bộ môn, nhà đa năng	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Vãn	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	10.000	10.000	10.000	100	
23	Trường THCS Phố Phong; Hạng mục: 04 phòng bộ môn THCS (Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Tin)	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Phong	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	5.200	4.680	4.680	90	
24	Trường TH&THCS Phố Châu; Hạng mục: 04 phòng bộ môn tiểu học	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố châu	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	3.800	3.420	3.420	90	
25	Trường MN Phố Nhơn; Hạng mục: 02 phòng ( 01 Giáo dục thể chất, 01 giáo dục nghệ thuật), nhà bếp,	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Nhơn	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	3.000	2.700	2.700	90	
V	<b>QUY HOẠCH</b>					<b>56.000</b>	<b>53.780</b>	<b>25.000</b>	96	
	<i>Được đưa vào KCM năm 2021</i>						0			
1	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu quy hoạch thị xã Đức Phổ		Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã	các xã, phường	Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã	3.200	3.200	3.200	100	
	<i>Dự kiến đưa vào KCM năm 2022-2025</i>									
2	Quy hoạch chi tiết 1/500 các khu dân cư để khai thác quỹ đất		Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	các xã, phường	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	3.500	3.500	3.500	100	

ST T	Tên dự án	Nhóm dự án	Cơ quan đề xuất	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch				Tỷ lệ
							bó trí vốn 2021-2025		NS cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn khác	Tỷ lệ	
							Tổng cộng	NS thị xã			
1	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang tập trung của thị xã tại Phố Phong		Phòng Quản lý đô thị	xã Phố Phong	Phòng Quản lý đô thị	1.395	1.395	1.395	-	100	
3	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang tập trung của thị xã tại Phố Cường		Phòng Quản lý đô thị	xã Phố Cường	Phòng Quản lý đô thị	1.750	1.750	1.750	-	100	
4	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang tập trung của thị xã tại Phố Khánh		Phòng Quản lý đô thị	xã Phố Khánh	Phòng Quản lý đô thị	1.775	1.775	1.775	-	100	
5	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang tập trung của thị xã tại Phố Châu		Phòng Quản lý đô thị	xã Phố Châu	Phòng Quản lý đô thị	1.380	1.380	1.380	-	100	
6	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Liên hợp xử lý chất thải rắn thị xã Đức Phố		Phòng Quản lý đô thị	xã Phố Nhơn	Phòng Quản lý đô thị	1.500	1.500	1.500	-	100	
7	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị Phố Vinh (phần khu 2)		Phòng Quản lý đô thị	Phường Phố Vinh	Phòng Quản lý đô thị	5.400	5.400	5.400	-	100	
8	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị nói Phố Thanh - Phố Vinh		Phòng Quản lý đô thị	xã Phố Khánh	Phòng Quản lý đô thị	6.000	4.800	4.800	-	80	
9	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị phía Tây các phường: Phố Hòa - Nguyễn Nghiêm - Phố		Phòng Quản lý đô thị	Phố Hòa, Nguyễn Nghiêm, Phố	Phòng Quản lý đô thị	5.100	4.080	4.080	-	80	
10	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị Phố Thanh		Phòng Quản lý đô thị	phường Phố Thanh	Phòng Quản lý đô thị	10.000	10.000	-	10.000	100	

ST T	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Cơ quan đề xuất	địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch bố trí vốn 2021-2025			Tỷ lệ
							Tổng cộng	NS thị xã	NS cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn khác	
12	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị phía Bắc đô thị Đức Phổ (Phố Văn - Phố Thuận - Phố An - Phố Quang)		Phòng Quản lý đô thị	Phường: Phố Quang, Phố Văn và các xã: Phố An, Phố Thuận, thị xã Đức Phổ	Phòng Quản lý đô thị	15.000	15.000	-	15.000	100
<b>B</b>	<b>DANH MỤC CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO KẾ HOẠCH VỐN (CHƯA HOÀN CHỈNH THỦ TỤC CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ)</b>					<b>423.400</b>	<b>383.187</b>	<b>178.187</b>	<b>205.000</b>	<b>91</b>
<b>I</b>	<b>NGÀNH GIAO THÔNG</b>					<b>18.000</b>				
1	Hệ thống thoát nước các tuyến đường nội thị	C	Phòng Quản lý đô thị	Nguyễn Nghiêm	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	18.000				
<b>II</b>	<b>NGÀNH THỦY LỢI</b>					<b>205.000</b>				
1	Đập ngăn mặn	C	Phòng Kinh tế	Phố Văn, Phố Minh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	85.000				
2	Kè chống sạt lở bờ các điểm của sông Trà Cầu và sông Thoa	C	Phòng Kinh tế	các phường	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	120.000				
<b>III</b>	<b>NGÀNH HẠ TẦNG - KỸ THUẬT</b>					<b>186.000</b>				

ST T	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Cơ quan đề xuất	địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch bố trí vốn 2021-2025			Tỷ lệ
							Tổng cộng	NS thị xã	NS cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn khác	
1	Hệ thống nước sạch trên địa bàn thị xã	C	Phòng Quản lý đô thị	các xã, phường	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	15.000				
2	Đường vào cụm công nghiệp Đồng Lãng (đoạn từ đường Tương Định nội với CCN)	C	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nghiệm Nghiệm	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	7.500				
3	Đầu tư hạ tầng các Khu dân cư bán đầu giá									
3.1	Khu dân cư Đồng Phoi Trong		BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nghiệm Nghiệm	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	34.000				
3.2	Khu dân cư mới số 1 tổ dân phố 4, phường Phó Minh		BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nghiệm Nghiệm	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	7.100				
3.3	Khu dân cư mới Gò Lôm tổ dân phố 4, phường Phó Minh		BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nghiệm Nghiệm	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	9.400				
3.4	Khu dân cư vùng lôm thôn Trương Sanh, Khu dân cư vùng lôm thôn Hải Môn, phường Phó Minh		BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phó Minh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	2.200				
3.5	Khu dân cư Thôn Trung Sơn, xã Phó Khánh		BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phó Khánh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	22.000				
3.6	Các khu dân cư dọc đường Huỳnh Công Thiệu (nối dài)		BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nghiệm Nghiệm	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	88.800				
V	<b>NGÂN HẠCH GIAO DỤC</b>					<b>14.400</b>				

ST T	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Cơ quan đề xuất	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch bố trí vốn 2021-2025			Tỷ lệ
							Tổng cộng	NS thị xã	NS cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn khác	
1	Trường Mầm non Phố Thạnh; hạng mục 09 phòng học, hệ thống PCCC ngoài nhà	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Thạnh	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	11.000				
2	Trường Tiểu học Phố Cường; Hạng mục: 04 phòng bộ môn	C	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phố Cường	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	3.400				

